TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Ông Trần Văn Bảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Minh K, sinh ngày 09/01/1998; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Dương Thị Ngọc P; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/01/2013 bị UBND huyện B, tỉnh Vĩnh Long đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, đến tháng 01/2015 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1986

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1965

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C là ông Bùi Văn D (theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2024) (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2003. Nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Bà Lê Thị C1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

Người làm chứng:

Chị Trần Thị T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: tổ E, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/9/2023 Bùi Minh K điều khiển xe môtô biển số 51U5-2914 hướng từ xã T, huyện B về thị trấn T, huyện B chở phía sau là anh Bùi Văn B, sinh năm 1986 nơi thường trú: tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Khi đến đoạn đường cong thuộc tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì K lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi va chạm vào xe ôtô tải biển số 64C-022.45 do anh Nguyễn Minh H điều khiển theo hướng ngược lại (hướng từ thị trấn T, huyện B về xã T, huyện B). Lúc này, trên xe tải có bà Lê Thị C1 đi cùng. Tai nạn xảy ra làm xe của K ngã xuống lộ. K và anh B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố C. Đến ngày 07/9/2023 thì anh B tử vong tại bệnh viện.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/KLGĐTT- TTPY ngày 07/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận nguyên nhân tử vong của Bùi Văn B là: Máu tụ dưới da vùng thái dương phải kích thước 9x5cm; máu tụ dưới da đầu vùng thài dương chẩm trái kích thước 12x10cm; nứt xương sọ thái dương, chẩm trái kích thước 12x0,3cm; máu tụ ngoài và dưới màng cứng bán cầu trái khoảng 50gram; dập nảo thùy trán phải kích thước 0,5x0,5cm; dập nảo thùy trán trái kích thước 0,5x0,5cm. Nguyên nhân chết của Bùi Văn B là do chấn thương sọ não (BL 89).

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả kiểm tra hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 06/9/2023, biên bản xác định lỗi vi phạm, hồ sơ thu thập được, xác định:

1/ Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên do Bùi Minh K điều khiển xe mô tô biển số 51U5-2914:

- Đi không đúng phần đường quy định vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: "*Người tham gia giao thông phải đi theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*";

- Điều khiển xe môtô mà không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: "*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*".

- Điều khiển xe môtô mà trong máu có nồng độ cồn (kết quả xét nghiệm nồng độ cồn là 82,34 miligam/100mililít máu). Vi phạm vào Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019 quy định sửa đổi, bổ sung khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều luật theo Luật

số 35/2018/QH14 như sau: "*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn"*.

2/ Anh Nguyễn Minh H điều khiển xe ôtô tải biển số 64C-022.45 đúng quy định, không có lỗi.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 05/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Minh K và ra Lệnh bắt tạm giam để điều tra nhưng K bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 15/02/2024 bắt để tạm giam cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau: (BL: 24, 25-29, 30-35, 48, 89-90, 124-127).

- Đối với 01 xe ô tô biển số 64C2 - 022.45; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 64C2- 022.45 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ xe là bà Lê Thị C1.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Minh H cơ quan điều tra đã trả lại xong cho H.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 51U5-2914 là của K mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- Bà Lê Thị C1 (chủ xe ô tô tải) tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị và mai táng phí cho gia đình ông Bùi Văn D (đại diện gia đình bị hại Bùi Văn B) với số tiền 30.000.000 đồng. Bà không yêu cầu K bồi thường tiền sữa chữa xe ô tô bị hư hỏng và cũng không yêu cầu gì thêm.

- Ông Bùi Văn D (đại diện gia đình bị hại Bùi Văn B) không yêu cầu K bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai tang phí, tiền tổn thất tinh thần.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSBT ngày 29/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Bùi Minh K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Minh K đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị C1 là chủ xe ô tô tải tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị và mai táng phí cho gia đình bị hại với số tiền 30.000.000 đồng. Bà C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sữa chữa xe ô tô bị hư hỏng và cũng không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét .

Đối với ông D là người đại diện cho gia đình bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai tang phí, tiền tổn thất tinh thần nên không đặt ra xem xét .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại 01 xe mô tô biển số 51U5-2914 cho bị cáo vì bị cáo mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Ông D trình bày: Ông là cha ruột của bị hại và là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại. Ông có nhận số tiền 30 triệu đồng của bà C1 về việc hỗ trợ chi phí đám tang cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào cả và ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà C1 trình bày: Bà là chủ xe tải biển số 64C-022.45. Sau khi xảy ra tai nạn bà tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại 30 triệu đồng để lo đám tang cho bị hại. Bà không yêu cầu bị cáo trả lại tiền sửa xe 64C-022.45 và cũng không yêu cầu phía anh H trả bà bất kì khoản tiền nào cả.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 06/9/2023 bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng lại điều khiển xe mô tô biển số 52U5-2914 chở bị hại ngồi phía sau chạy trên quốc lộ E theo hướng từ xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long về hướng thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo không chú ý quan sát phía trước và vượt xe qua phần đường bên trái không đúng quy định của Luật giao thông đường bộ nên va chạm vào ô tô tải biển số 64C-

022.45 do anh H đang chạy theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm bị hại bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố C cấp cứu và tử vong sau đó.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau:

"*2. Phạm tội thuộc một trong trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định

b/ Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBT ngày 29/3/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn làm cho bị hại tử vong. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện gai đình bị hại là ông D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế kinh tế khó khăn do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bà C1 tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho ông D số tiền 30 triệu đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với xe mô tô biển số 52U5-2914 do bị cáo làm chủ sở hữu nhưng tại thời điểm gây ra tai nạn thì bị cáo không tham gia bảo hiểm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô biển số 52U5-2914 của bị cáo mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Minh K 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Căn cứ khoản 6 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 52U5-2914 cho bị cáo (đã qua sử dụng).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Bùi Minh K để làm chứng cứ.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- CA H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Thành Lợi
- Bị cáo; các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng